TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 07/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH- TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Xuân Hành
Bà Trần Thị Liên.

-Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án huyện Quảng Ninh, Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HS, ngày 14/11/2020, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh ngày 04/7/1969; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G (đã chết) và con bà Nguyễn Thị V (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/7/1991 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2020 đến ngày 23/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
Chị Trần Thị Quý P, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện , tỉnh Q, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*
Bà Lê Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ:Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/6/2020, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã Võ Ninh tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn, tuyến đường Quốc lộ 1A thuộc thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, Tổ công tác phát hiện đối tượng Trần Văn Phức điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 73G1 – 226.24 có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến ma túy, Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên người P có 08 (tám) viên nén màu hồng trong túi áo được bọc túi ni long, trên mỗi viên đều có ký hiệu chữ "WY", Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn Phức tạm giữ và niêm phong một túi nilon bên trong chứa 08 viên nén màu hồng; cơ quan Công an tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Văn P ở Tổ dân phố Văn Hùng, thị trấn Quán Hàu phát hiện và thu giữ có 04 (bốn) viên nén màu hồng được bọc trong túi ni long màu đen, trên mỗi viên đều có ký hiệu chữ "WY" và 03 chai nhựa làm công cụ sử dụng ma túy, Trần Văn Phức khai các viên nén này là ma túy tổng hợp (loại hồng phiến) được một người bạn tên là "Lụt" cho đưa về cấu giấu để sử dụng.

Ngày 25/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 08 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên đều in chữ "WY" gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,8g (không phẩy tám gam); 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên đều in chữ "WY" gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,385g (không phẩy ba trăm tám lăm gam) Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số:73/2018/NĐ - CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 túi nilon 08 viên nén có khối lượng 0,8g (không phẩy tám gam); 01 túi nilon màu đen 04 viên nén có khối lượng 0,385g (không phẩy ba trăm tám lăm gam) là ma túy loại Methamphetamine (Sau giám định còn lại và vỏ bao gói); 01 điện thoại di động NOKIA; xe mô tô BKS 73G1-226.24 và 03 chai nhựa (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét).

Ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại cho chủ sở hữu xe mô tô BKS 73G1-226.24 cho chị Trần Thị Quý P (con của P).

Tại bản cáo trạng số: 40/CT- VKS –MT, ngày 16/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn Phức về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 06 đến 09 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ

luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,8g (không phẩy tám gam) và 0,385g (không phẩy ba trăm tám lăm gam) Methamphetamine sau giám định và vỏ bao gói; 03 chai nhựa để sử dụng ma túy; trả lại cho bị cáo Trần Văn P 01 điện thoại di động NOKIA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Được một người bạn tên "Lụt" cho 12 viên ma túy tổng hợp (dạng hồng phiến) sau đó bị cáo chia làm 02 gói, trong đó 01 gói chứa 04 viên ma túy tổng hợp được Phúc cất trong khe cửa phòng ngủ, còn 08 viên ma túy tổng hợp còn lại cất trong người để khi nào cần lấy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/6/2020 Trần Văn P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cất giấu 1,185g (một phẩy một trăm tám lăm gam) ma túy loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây lo lắng cho gia đình bị cáo và toàn xã hội nói chung. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng xét về nhân thân: Ngày 10/7/1991 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội; do đó, bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện điều tra tội phạm, bản thân bị cáo thường hay đau ốm hiện đang điều trị; có bố được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba được hưởng chế độ bệnh binh chống Pháp. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo

hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này, đối tượng có tên "Lụt" là người cho P 12 viên ma túy tổng hợp nhưng không biết tên thật, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về vật chứng: 0,8g và 0,385g Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy; 03 chai nhựa tự chế để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động NOKIA của bị cáo không phải là phương tiện, công cụ phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2020 đến ngày 23/9/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử tịch thu và tiêu huỷ 0,8g (không phẩy tám gam) và 0,385g (không phẩy ba trăm tám lăm gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói và 03 chai nhựa tự chế để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Trần Văn P một điện thoại di động hiệu NOKIA, tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/01/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu